TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ -TP ĐÀ NẴNG** Số: **74**/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Sơn Trà, ngày 03 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212,213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 69/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông **Lưu Văn L**, sinh năm: 1973. Nơi cư trú: 44 Châu Văn L, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Nguyễn Thị Kim O**, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: K204/20 Phạm Cự Lượng, tổ 25, phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Lưu Văn L và bà Nguyễn Thị Kim O kết hôn với nhau vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng số 187 ngày 20 tháng 12 năm 2007. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại phiên hòa giải, ông Lưu Văn L và bà Nguyễn Thị Kim O xác định: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại 44 Châu Văn Liêm, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là: bất đồng quan điểm, không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc, mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn

không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng lớn, cả hai đã tìm biện pháp khắc phục cũng không đem lại kết quả gì. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng ông đã sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay ông bà xác định không còn yêu thương nhau nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Lưu Văn L và bà Nguyễn Thị Kim O thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, chung thủy quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng ông L, bà O lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông L, bà O là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Ông Lưu Văn L và Bà Nguyễn Thị Kim O xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung*:* ông Lưu Văn L và bà Nguyễn Thị Kim O xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung*:* Ông Lưu Văn L và Bà Nguyễn Thị Kim O xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) ông Lưu Văn L và bà Nguyễn Thị Kim O mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0001973 ngày 16/4/2024.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lưu Văn L và bà Nguyễn Thị Kim O. Giấy chứng nhận kết hôn số 187 ngày 20 tháng 12 năm 2007 của UBND phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

****Về con chung***: Ông Lưu Văn L và Bà Nguyễn Thị Kim O xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**** Về tài sản chung:*** Ông Lưu Văn L và Bà Nguyễn Thị Kim O xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**** Về nợ chung:*** Ông Lưu Văn L và Bà Nguyễn Thị Kim O xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) ông Lưu Văn L và bà Nguyễn Thị Kim O mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0001973 ngày 16/4/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND P. An Hải Đông, Q. Sơn Trà, TP ĐN
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Mạnh